TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 454/2026/DS- ST
Ngày: 10/7/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Siêng

Ông Nguyễn Văn Ấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở chính Tòa án nhân dân khu vực 2 tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 664/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Phạm Văn T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số B, đường C, tổ H, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Tháp

+ Bị đơn: **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số B, P, khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Tháp

(Anh T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh T trình bày:

Ngày 10/11/2022, anh cho anh H vay số tiền 200.000.000đồng, không có lãi suất, thời hạn vay là 04 tháng từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/3/2022, anh đã giao tiền đủ cho anh H và anh H ký tên vào hợp đồng vay tiền. Ngày 15/02/2023, anh cho anh H vay số tiền 100.000.000đồng, không có lãi suất, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 15/02/2023 đến ngày 15/5/2023, anh đã giao đủ tiền cho anh H và anh H ký tên xác nhận vào hợp đồng vay tiền.

Tổng cộng là 300.000.000đồng. Khi đến hạn trả tiền anh đến đòi nhiều lần nhưng anh H không thực hiện trả nợ, anh H hứa để từ từ anh H sẽ trả lại nhưng đến nay không trả.

Nay, anh yêu cầu anh H trả số tiền vốn là 300.000.000đồng và tiền lãi, cụ thể:

Số tiền 200.000.000đồng, tính lãi từ ngày 10/3/2022 tạm tính đến ngày hôm nay là 50 tháng với lãi suất là 0,83%/tháng với số tiền 83.000.000đồng

Số tiền 100.000.000đồng, tính lãi từ ngày 15/5/2023 tạm tính đến ngày hôm nay là 36 tháng với lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 29.880.000đồng.

Tổng cộng vốn lãi là 412.880.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Phạm Văn T và anh Nguyễn Trung H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, anh T yêu cầu anh H trả số tiền nợ gốc là 300.000.000đồng, đối với tiền lãi anh xin rút lại, không yêu cầu tính tiền lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở bởi lẽ giữa anh T và anh H có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là Hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2022 và Hợp đồng vay tiền ngày 15/2/2023. Theo Hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2022, anh H thỏa thuận vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 04 tháng, không thỏa thuận trả lãi; Hợp đồng vay tiền ngày 15/2/2023, anh H thỏa thuận vay số tiền 100.000.000đồng, thời hạn trả 03 tháng, không thỏa thuận trả lãi. Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ, anh H đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng vay tiền đã ký kết, đã làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T.

Tòa án nhiều lần mời anh H đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện anh T nhưng anh vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện

của anh T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc anh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn là 300.000.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, anh T xin rút lại yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của anh T được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ giải quyết theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 34, Điều 35, Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 147 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T

Buộc anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn T số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Nguyễn Trung H chịu số tiền 15.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho anh Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí 5.128.000đồng theo biên lai số 0007616 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm, anh H kháng cáo tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình